

Số: 82/2022/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số khu dân cư AP, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:*

1. Chị Lâm Thị Thùy T, sinh năm 1983;

2. Anh Cao Văn Cường E, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số ấp AP, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Kiều D yêu cầu chị Lâm Thị Thùy T và anh Cao Văn Cường E có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền nợ hui tổng cộng là 600.550.000 đồng (Sáu trăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền vay nợ gốc là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu). Tổng cộng số tiền nợ hui và nợ vay là 820.550.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Chị Lâm Thị Thùy T và anh Cao Văn Cường E đồng ý trả cho bà Phạm Thị Kiều D số tiền nợ hui tổng cộng là 600.550.000 đồng (Sáu trăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền vay nợ gốc là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu). Tổng cộng số tiền nợ hui và nợ vay là 820.550.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Chị Lâm Thị Thùy T và anh Cao Văn Cường E tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.308.200 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, hai trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kiều D số tiền 18.915.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng) mà bà Diễm đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008920, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0179, ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Thành Nhân